

Số: 103 /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 30 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 31/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP.

b) Quyết định này không điều chỉnh đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

c) Những nội dung không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 153/2025/NĐ-CP và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị); các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tuyên Quang được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ toàn bộ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định tiêu chuẩn, định mức (đối tượng sử dụng, chủng loại, số lượng, mức giá) sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

b) Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hà Giang.

c) Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang sửa đổi nội dung công việc đặc thù hoặc loại xe tại mục I Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

3. Bãi bỏ số thứ tự 36 Phụ lục III, số thứ tự 45, 47 Phụ lục IV tại Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Vụ Pháp chế - Bộ Y tế;
- Vụ KHTC - Bộ Y tế;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VHXH (Thạch).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Ngọc Hà

Phụ lục

TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DỪNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH TUYÊN QUANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

STT	Đơn vị	Tổng số xe ô tô chuyên dùng	Định mức xe ô tô chuyên dùng						Ghi chú
			Xe ô tô cứu thương		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế		
			Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	
1	2	3	4		5		6		7
1	Sở Y tế	2					2	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế; xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang	7	7	1.730.000.000					
3	Bệnh viện đa khoa Hà Giang tỉnh Tuyên Quang	6	6	1.730.000.000					
4	Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Tuyên Quang	4	4	1.730.000.000					
5	Bệnh viện Y dược cổ truyền Hà Giang tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
6	Bệnh viện Phổi tỉnh Tuyên Quang	3	1	1.730.000.000	1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm; xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
7	Bệnh viện Phổi Hà Giang tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					

STT	Đơn vị	Tổng số xe ô tô chuyên dùng	Định mức xe ô tô chuyên dùng						Ghi chú
			Xe ô tô cứu thương		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế		
			Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	
1	2	3	4		5		6		7
8	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
9	Bệnh viện Phục hồi chức năng Hà Giang tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
10	Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
11	Bệnh viện Mắt Hà Giang tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
12	Bệnh viện đa khoa khu vực ATK tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
13	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Hoa tỉnh Tuyên Quang	1	1	1.730.000.000					
14	Bệnh viện đa khoa khu vực Kim Xuyên tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
15	Bệnh viện đa khoa khu vực Mèo Vạc tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
16	Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Văn tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
17	Bệnh viện đa khoa khu vực Yên Minh tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
18	Bệnh viện đa khoa khu vực Quản Bạ tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
19	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
20	Bệnh viện đa khoa khu vực Hoàng Su Phi tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
21	Bệnh viện đa khoa khu vực Xín Mần tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					

STT	Đơn vị	Tổng số xe ô tô chuyên dùng	Định mức xe ô tô chuyên dùng						Ghi chú
			Xe ô tô cứu thương		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế		
Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)				
1	2	3	4		5		6		7
22	Bệnh viện đa khoa khu vực Nà Chi tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
23	Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang	3	2	1.730.000.000			1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
24	Bệnh viện đa khoa khu vực Quang Bình tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
25	Bệnh viện đa khoa khu vực Vị Xuyên tỉnh Tuyên Quang	3	3	1.730.000.000					
26	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Tuyên Quang	7			2	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	5	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe phục vụ công tác chỉ đạo tuyến, phòng chống dịch bệnh, tiêm chủng mở rộng và lấy mẫu xét nghiệm, kiểm nghiệm an toàn thực phẩm tại các xã vùng sâu, vùng xa gặp rất nhiều khó khăn do thiếu phương tiện chuyên dùng; Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuốc lĩnh vực môi trường y tế; Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm.
27	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Tuyên Quang	1			1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm			Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.
28	Trung tâm Giám định y khoa và pháp y tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi.
29	Trung tâm Y tế khu vực Yên Sơn tỉnh Tuyên Quang	4	3	1.730.000.000			1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.

STT	Đơn vị	Tổng số xe ô tô chuyên dùng	Định mức xe ô tô chuyên dùng						Ghi chú
			Xe ô tô cứu thương		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế		
			Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	
1	2	3	4		5		6		7
30	Trung tâm Y tế khu vực Sơn Dương tỉnh Tuyên Quang	4	3	1.730.000.000			1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
31	Trung tâm Y tế khu vực Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang	5	3	1.730.000.000	1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chụp X-quang lưu động. Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
32	Trung tâm Y tế khu vực Chiêm Hoá tỉnh Tuyên Quang	4	3	1.730.000.000			1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
33	Trung tâm Y tế khu vực Na Hang tỉnh Tuyên Quang	3	2	1.730.000.000			1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
34	Trung tâm Y tế khu vực Lâm Bình tỉnh Tuyên Quang	2	2	1.730.000.000					
35	Trung tâm Y tế khu vực Tuyên Quang tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
36	Trung tâm Y tế khu vực Mèo Vạc tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
37	Trung tâm Y tế khu vực Đồng Văn tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
38	Trung tâm Y tế khu vực Yên Minh tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
39	Trung tâm Y tế khu vực Quán Bạ tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
40	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Mê tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.

STT	Đơn vị	Tổng số xe ô tô chuyên dùng	Định mức xe ô tô chuyên dùng						Ghi chú
			Xe ô tô cứu thương		Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế		Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế		
Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)	Số lượng	Mức giá (đồng)				
1	2	3	4		5		6		7
41	Trung tâm Y tế khu vực Hoàng Su Phì tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
42	Trung tâm Y tế khu vực Xín Mần tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
43	Trung tâm Y tế khu vực Bắc Quang tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
44	Trung tâm Y tế khu vực Quang Bình tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
45	Trung tâm Y tế khu vực Vị Xuyên tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.
46	Trung tâm Y tế khu vực Hà Giang tỉnh Tuyên Quang	1					1	Căn cứ theo giá bán xe trên thị trường tại thời điểm mua sắm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.

* **Ghi chú:**

Giá mua xe ô tô trong tiêu chuẩn, định mức là giá mua đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các khoản chiết khấu, giảm giá (nếu có); chưa bao gồm: lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe.